TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV 8 – HP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 8 - HP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị V
2. Bà Phạm Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh P – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân KV 8 – HP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 8, HP tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV 8 – HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 414/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51B/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 20/4/2001.

Căn cước công dân: 030301015574

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Q, sinh ngày 20/01/1999.

Căn cước công dân: 030399001803

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã H, thành phố Hải Phòng.

Hiện ở: Nhật Bản.

(Chị H, anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Q kết hôn với nhau ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương (Nay là xã H, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 11 năm 2023, anh Q sang Nhật Bản sinh sống, làm việc và kể từ thời điểm đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau do khác biệt về quan điểm sống khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Tháng 12 năm 2024, anh Q về Việt Nam 10 ngày rồi quay lại Nhật Bản. Tuy nhiên khoảng thời gian này vợ chồng chị cũng ít nói chuyện nên không thể giải quyết mâu thuẫn cũng như hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, khiến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và không còn duy trì được sự gắn kết như trước. Từ đó cho đến nay anh chị không còn liên lạc gì với nhau, mỗi người mỗi nơi. Chị nhận thấy chúng tôi đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của anh Bùi Văn Q trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày. Anh Q và chị H đăng ký kết hôn xong mới về nói chuyện với ông bà. Anh chị cũng chưa được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị mỗi người một nơi. Chị H ở nhà chị H, anh Q ở nhà bà. Tháng 10/2024, anh Q đi lao động tại Nhật Bản. Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Q. Chị H xin ly hôn, quan điểm của anh Q nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung: Anh Q, chị H không có con chung, không có tài sản chung.

Tại phiên tòa*:* Chị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q. Anh Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện sát nhân dân KV 8 – HP phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Hoàng Thị Thu H ly hôn với anh Bùi Văn Q; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1] Chị Hoàng Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân KV 8 – HP giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Bùi Văn Q. Anh Q đang sinh sống tại Nhật Bản, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn P, xã H, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV 8 – HP.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 8, Hải Phòng đã yêu cầu chị H và gia đình anh Q cung cấp địa chỉ nhưng chị H và gia đình anh Q không cung cấp được. Thông qua gia đình xác định anh Q có liên lạc về với gia đình, anh Q có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng không cung cấp được địa chỉ và không gửi văn bản trình bày quan điểm. Do vậy, áp dụng Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân KV 8 – HP tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Tại phiên tòa chị H có đơn giải quyết xử vắng mặt; anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Bùi Văn Q đã có thời gian tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã H, thành phố Hải Phòng) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị H và anh Q đều xác định không còn tình cảm với nhau và nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H và anh Q là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Q không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Hoàng Thị Thu H. Xử cho chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005369 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H (Chị H đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND KV 8 – HP;
- Phòng THADS KV 8 - HP;
- UBND xã Hà Tây, TP HP;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn T